

Bản án số: 12/2020/HS-ST  
Ngày 16-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Tổ Uyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Nhuận.

Bà Trần Ngọc Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng G, sinh năm 1992 tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú: Xã A, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng D (chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Bị cáo có 03 tiền án:

- Ngày 13/7/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 203/2009/HSST ngày 13/7/2009.

- Ngày 23/5/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 116/2011/HSST ngày 23/5/2011.

- Ngày 20/9/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 296/2016/HSST ngày 20/9/2016.

Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/9/2019. Có mặt.

2. Vũ Hoàng T, sinh năm 1987 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp Thanh Thủy, xã T1, thị xã B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hoàng B2 (chết) và bà Nguyễn Thị B3, sinh năm 1953; vợ tên Phạm Thị

Thanh T2, sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/5/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Giao cấu với trẻ em”, theo Bản án số 54/2007/HSST ngày 21/5/2007; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/9/2019. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Trung H1, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp T3, xã T4, huyện C, tỉnh A. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Bà Thạch Thị Thanh K. Vắng mặt.

2. Ông Đào Văn S. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trọng G và Vũ Hoàng T là bạn bè quen biết ngoài xã hội, cả hai cùng được một người tên Cường (tên gọi khác là Thảo, không rõ nhân thân, địa chỉ thuê) đi nhận xe mô tô do các đối tượng khác trộm cắp mà có ở những nơi khác rồi vận chuyển về địa phận thuộc huyện Chơn Thành, tỉnh B và giao cho các đối tượng khác để mang đi tiêu thụ thì được trả tiền công là 500.000 đồng thì G và T đồng ý. Thực hiện theo hướng dẫn của Cường, vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/9/2019, G đón xe khách đi từ tỉnh B đến quán cà phê Cô Chủ Nhỏ địa chỉ số 66/3A, khu phố 2, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương để đợi nhận xe mô tô từ các đối tượng trộm cắp mà có. Đồng thời, khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày 09/9/2019 thì T cũng đón xe khách từ tỉnh B đến quán cà phê Cô Chủ Nhỏ để gặp G theo sự chỉ dẫn của đối tượng Cường. Tại đây, đối tượng Cường tiếp tục gọi điện thoại di động cho G và hướng dẫn cho G và T đi đến khu đất trống bên cạnh gần quán cà phê Cô Chủ Nhỏ để nhận xe mô tô. Nghe Cường hướng dẫn vậy, G cùng T đi bộ đến khu đất trống thì gặp hai đối tượng lạ mặt (không biết họ tên, địa chỉ) đang đứng chờ sẵn. Sau đó, hai đối tượng lạ mặt này giao cho G và T 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, kiểu Exciter, gắn biển số 67C1 – 606.97 rồi bỏ đi đâu không rõ. Sau khi nhận xe mô tô biển số 67C1 – 606.97, G điều khiển xe mô tô chở T vào quán cà phê Cô Chủ Nhỏ, chạy thẳng xe ra phía sau khu chòi lá của quán cà phê và giấu vào sát cạnh của chòi lá. Sau khi cất giấu xe xong, G và T đi bộ rời khỏi quán cà phê để đi thuê phòng trọ ngủ qua đêm. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/9/2019, T cùng G quay lại quán cà phê Cô Chủ Nhỏ để lấy xe cất dấu. Đến nơi, G đi vào chòi lá ngồi đợi còn T dắt lùi xe mô tô biển số 67C1 – 606.97 ra và dùng đoạn kim loại (cờ lê) để tháo biển số 67C1 – 606.97 ra và gắn biển số 93F1-361.10 vào xe. Ngay lúc đó, lực lượng Công an phường An Phú kiểm tra phát hiện sự việc nên đưa cả hai bị cáo về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu Exciter, 67C1 – 606.97; 01 chìa khóa xe máy Yamaha; 01 chìa khóa xe Honda; 01 thanh kim loại cờ lê; 01 điện thoại di động đen trắng hiệu Nokia, màu xanh; 01 điện thoại OPPO màu vàng gold, 01 điện thoại OPPO màu xanh đen; 01 biển số xe mô tô 93F1-361.10

Tại Bản kết luận định giá ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thị xã Thuận An, kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh, hiệu Yamaha, kiểu Exciter, biển số 67C1 – 60697 tại thời điểm định giá có trị giá là 47.000.000 đồng;

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TA ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Trọng G về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Vũ Hoàng T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

### **Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Trọng G từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù; xử phạt bị cáo Vũ Hoàng T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng trong vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy Yamaha; 01 chìa khóa xe Honda; 01 thanh kim loại cờ lê; đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động đen trắng hiệu Nokia, màu xanh; 01 điện thoại OPPO màu vàng gold, 01 điện thoại OPPO màu xanh đen; đề nghị giao cho Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh giải quyết theo qui định đối với 01 biển số xe mô tô 93F1-361.10.

Bị cáo Lê Trọng G và Vũ Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo G không nói lời nói sau cùng; bị cáo T: Trong thời gian tạm giam, bị cáo rất ăn năn về hành vi của bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo trở về lo cho gia đình, làm người có ích.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Trọng G và Vũ Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai

của các bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tổ tụng khác tại cơ quan điều tra và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09/9/2019, tại khu phố 2, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Trọng G và Vũ Hoàng T đã có hành vi nhận xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, kiểu Exciter, biển số 67C1 – 606.97 trị giá 47.000.000 mà biết rõ là do người khác phạm tội mà có để vận chuyển đi giao cho người khác đi tiêu thụ.

Mặc dù trước khi thực hiện hành vi đưa tài sản đi tiêu thụ, các bị cáo G, T có thỏa thuận trước với đối tượng tên Cường nhưng tại thời điểm thỏa thuận, các bị cáo ý thức rằng xe mô tô đã được trộm cắp xong, chứ không thỏa thuận chờ các đối tượng khác trộm cắp xe về để các bị cáo đi tiêu thụ, do đó hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Trước đó, bị cáo G đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm đ khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Vũ Hoàng T theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy đã tố tội với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử, tạo điều kiện khuyến khích những người khác cho người khác đi vào con đường phạm tội. Các bị cáo biết rõ tài sản có được do chiếm đoạt của người khác thì không được phép tiêu thụ, sử dụng; lẽ ra khi phát hiện hành vi này, bị cáo phải có trách nhiệm thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý, tham lam, tư lợi các bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo G đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về cùng hành vi xâm phạm sở hữu, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo đều là người được đối tượng Cường thuê để thực hiện hành vi mang tài sản đi tiêu thụ nên các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[5] Tuy nhiên khi quyết định về hình phạt cần xem xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như sau:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản liên quan đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, không gây thiệt hại về tài sản là tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo T có ông ngoại là liệt sĩ được Tổ quốc ghi công; gia đình có hoàn cảnh khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Đối với bị cáo Vũ Hoàng T, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, bản thân tại phiên tòa đã thể hiện thái độ ăn năn, hối cải, mong muốn được sửa đổi bản thân. Mặt khác, trong vụ án, bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 11/9/2019 đến nay, thời gian tạm giam cũng đủ để giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Do vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo nhưng vẫn đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật. Do bị cáo T đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2019 đến ngày 16/01/2020 nên sẽ khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, đồng thời tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác. Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử sẽ miễn khấu trừ thu nhập để sung công quỹ cho Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, kiểu Exciter, 67C1 – 606.97, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Trung H1. Ông H1 cho biết vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 09/9/2019, ông H1 để xe ở hành lang của nhà trọ Nguyễn Thanh Phong tọa lạc tại khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương rồi đi vào trong phòng trọ để tắm rửa, khi đi ra thì phát hiện xe mô tô trên đã bị mất trộm. Sau đó, ông H1 đã đến trình báo việc mất trộm xe mô tô như trên với Công an phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên để giải quyết theo quy định. Hồ sơ vụ án đang được Công an thị xã Tân Uyên xử lý theo thẩm quyền. Ông H1 xác định đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì trong vụ án.

Đối với 01 chìa khóa xe mô tô loại chìa khóa xe Yamaha; 01 chìa khóa xe loại Honda; 01 đoạn kim loại cờ lê là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động đen trắng hiệu Nokia, màu xanh; 01 điện thoại OPPO màu vàng gold, 01 điện thoại OPPO màu xanh đen là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 biển số xe 93F1-361.10 bị cáo T khai nhận là do đối tượng Cường dựng sẵn trong một bịch đen để tại một quán cà phê trên địa bàn thị xã Bình Long, tỉnh B và Cường điện thoại hướng dẫn T đến lấy để đem đi thực hiện hành vi phạm tội tại Tỉnh Bình Dương. Qua xác minh xác định chủ đăng ký biển số xe trên là ông Trịnh Quang Trung. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định ông Trung không còn sinh sống tại địa phương, địa phương không rõ ông Trung đang sinh sống ở đâu nên cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được với ông Trung. Đồng thời, Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra thông báo tìm chủ sở hữu trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh Bình Dương nhưng đến nay chưa có ai liên hệ để giải quyết. Do đó, Tòa án không đưa ông Trung vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cần giao lại cho Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh giải quyết theo qui định.

[7] Đối với đối tượng tên Cường (tên khác là Thảo) và các đối tượng đã giao xe mô tô biển số 67C1 – 60697 cho bị cáo G, T. Quá trình điều tra G và T khai

nhận chỉ biết đối tượng Thảo qua việc liên lạc bằng nhiều số điện thoại đi động khác nhau và tự xưng là tên Cường hoặc là Thảo, không biết nhân thân, lai lịch cụ thể và hai đối tượng giao xe, các bị cáo cũng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như phần vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo G và bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 323; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Trọng G.

- Khoản 1, khoản 5 Điều 323; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vũ Hoàng T.

- Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **I. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng G và Vũ Hoàng T phạm tội ‘Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có’.

1. Xử phạt bị cáo Lê Trọng G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2019.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian bị cáo tạm giam từ ngày 11/9/2019 đến ngày 16/01/2020 là 01 năm 19 ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 05 (năm) tháng 11 (mười một) ngày.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo Vũ Hoàng T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng với thời gian 02 (hai) giờ trong 01 (một) ngày và 02 (hai) ngày trong 01 (một) tuần. Ngày, giờ và công việc cụ thể do Ủy ban nhân dân xã T1, thị xã B1, tỉnh B bố trí, sắp xếp. Thời gian thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng tương ứng với thời gian mà bị cáo phải thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T1, thị xã B1, tỉnh B nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Hoàng T cho Ủy ban nhân dân xã T1, thị xã B1, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Hoàng T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 3 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Vũ Hoàng T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

### 3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chìa khóa xe mô tô loại chìa khóa xe Yamaha; 01 chìa khóa xe loại Honda; 01 đoạn kim loại cờ lê.

Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động đen trắng hiệu Nokia, màu xanh; 01 điện thoại OPPO màu vàng gold, 01 điện thoại OPPO màu xanh đen bị bung mặt sau (không kiểm tra được số EMEI của 03 chiếc điện thoại trên, không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Giao lại cho Công an thị xã Thuận An tiếp tục xác minh giải quyết theo quy định đối với 01 biển số xe 93F1-361.10

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An).

### 4. Về án phí:

Bị cáo Lê Trọng G Và Vũ Hoàng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Công an xã A, huyện H, tỉnh B
- Công an xã T1, thị xã B1, tỉnh B;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tố Uyên**